TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 09-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đoàn Sơn Lâm;**

2/ Ông **Ngô Hoàng Bá.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K (K), sinh năm: 1990; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1963; họ tên mẹ: Bà Phan Thị C, sinh năm: 1960; anh chị em ruột: Có 03 người lớn nhất sinh năm: 1981, nhỏ nhất sinh năm: 1992; Vợ: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm: 1996 (chưa đăng ký kết hôn); con: Không có; Tiền án: có 02. Ngày 30/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tuyên xử mức án 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2016. Đến ngày 15/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tuyên xử mức án 09 năm tù giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2023. Chưa xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

* <u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*</u>

- Bà Võ Thị K1, sinh năm: 1964; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Bà Phan Thị C, sinh năm: 1960; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Trần Văn E, sinh năm: 1970; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1989; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Hoàng Thế P, sinh năm: 1977; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm: 1996; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 9/2023, bị cáo K sống tại nhà trọ số 9, xã T cùng với Nguyễn Thị Kim Q, tại đây bị cáo K bắt đầu sử dụng ma tuý đá. Để có tiền mua ma tuý sử dụng, bị cáo K nảy sinh ý định mua ma tuý đá về bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Từ đầu tháng 9/2023 đến khoảng giữa tháng 10/2023, bị cáo K mua ma tuý đá của người đàn ông tên Đ ở khu vực cầu C (gần bến phà V cũ) khoảng 04 lần, mỗi lần mua ma túy là 50 số, tổng số tiền mua ma tuý là 8.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo K mang về nhà trọ số 9, xã T phân chia ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán ma tuý cho Trần Văn G (tên khọi khác: Cây) khoảng 03 lần, mỗi lần bán với giá 100.000 đồng; Bán ma tuý cho Hồ Phi K2 khoảng 03 lần với giá từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng; Bán ma tuý cho Triệu Thế Q1 01 lần, với giá 300.000 đồng; Bán ma tuý cho N1 và L (Kênh H, xã T); H (Kênh I, xã T); H1 (số A, thị trấn V), không nhớ rõ bán báo nhiêu lần, chỉ nhớ bán mỗi lần bán cho những người trên với giá từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng.

Đến giữa tháng 10/2023 bị cáo K và Q chuyển về ở tại phòng 12, nhà nghỉ T3, ấp P, xã T. Tại đây K tiếp tục sử dụng ma tuý và bán ma tuý, từ giữa tháng 10/2023 đến ngày 26/10/2023 bị cáo K mua ma tuý của người tên T1 (không biết rõ họ tên thật, chỉ biết T1 ở Quận H, thành phố Hồ Chí Minh) được khoảng 05 lần nhưng không nhớ rõ ngày cụ thể, trong đó: 02 lần mua ma túy đá với số lượng mỗi lần là 100 số; 03 lần mua ma túy đá với số lượng mỗi lần mua 200 số. Tổng 05 lần bị cáo K mua ma tuý đá của T1 là 800 số, với số tiền mua ma tuý là 18.400.000 đồng. Sau khi mua ma tuý, bị cáo K mang về phòng số 12, nhà nghỉ T3 phân chia ra thành nhiều gói nhỏ để K và Q sử dụng, đồng thời bị cáo K bán ma tuý đá cho H2 nhà ở Kênh F, huyện T, tỉnh Kiên Giang 03 lần, mỗi lần 50 số, với tổng số tiền là 5.400.000 đồng; Bán ma tuý đá cho T2 nhà ở thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang 03 lần, mỗi lần bán 50 số, với tổng số tiền là 5.400.000 đồng.

Đến ngày 29/10/2023, bị cáo K sử dụng điện thoại hiệu Iphone 11, gắn sim số 0983.898.001 điện thoại cho T1 qua số điện thoại 0583.691.570 hỏi mua ma

túy với số lượng gồm: 02 hộp 10 ma túy đá (tức là 200 số ma túy đá), với giá 4.600.000 đồng; 01 chấm ma túy dạng kẹo (tức là 20 viên ma túy) trong đó 10 viên nén có màu nâu và 10 viên nén có màu hồng, với giá 1.700.000 đồng; 01 chấm ma túy dạng khay (tức là 6 số ma túy) với giá 850.000 đồng, tổng số tiền bị cáo K mua ma túy của T1 là 7.150.000 đồng. Sau đó, bị cáo K sử dụng tài khoản Ngân hàng của Q chuyển số tiền 2.000.000 đồng cho T1 để đặt cọc tiền mua ma tuý rồi kêu T1 gửi ma túy về bằng đường xe khách nhưng T1 không gửi mà kêu K đi qua thành phố B, tỉnh Bến Tre gặp người tên P1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để lấy ma túy thì bị cáo K đồng ý, nên T1 gửi số điện thoại của P1 cho K liên lạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe môtô biển số: 65M2 - 1540 một mình đi đến thành phố B, tỉnh Bến Tre để gặp P1 nhận ma tuý. Đến khoảng 01 giờ, ngày 30/10/2023 K đến điểm hẹn gặp P1, thì P1 đưa ma túy cho K để trong gói nylon nẹp miệng màu trắng rồi K đưa tiền cho P1 1.800.000 đồng, số tiền còn lại 3.350.000 đồng sau khi lấy ma tuý về bán được thì K sẽ chuyển khoản cho T1 sau. Sau khi mua được ma túy đến khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo K mang ma túy về phòng số 12, nhà nghỉ T3 cất giấu mục đích để có ai đến mua thì bán lại. Sau đó bị cáo K lấy một ít ma tuý đá, ma tuý dạng khay và viên nén màu hồng để sử dụng. Đến tối cùng ngày, T2 sử dụng số 0866.388.318 gọi điện cho bị cáo K qua số 0983.898.001 hỏi mua 50 số ma túy đá thì bị cáo K đồng ý bán ma túy cho T2 với giá 1.800.000 đồng, sau đó bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 65M2 - 1540 đi qua thị trấn N giao ma tuý cho T2 và lấy tiền. Khoảng 21 giờ, ngày 31/10/2023 H2 sử dụng số điện thoại 0936.511.417 gọi điện cho bị cáo K qua số 0983.898.001 hỏi mua 50 số ma túy đá thì bị cáo K đồng ý bán ma túy cho H2 với giá 1.800.000 đồng. Sau đó bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 65M2 - 1540 đi qua Kênh F, thị trấn T giao bán ma tuý, H2 trả trước 800.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng H2 chuyển khoản cho bị cáo K sau. Đến khoảng 19 giờ, ngày 02/11/2023, bị cáo K đang ở Phòng số 12, nhà nghỉ T3 thì T2 dùng nick zalo tên "T T2" nhắn tin qua nick zalo của bị cáo K tên "Sunny" hỏi mua 100 số ma túy đá thì bị cáo K đồng ý bán với giá 3.500.000 đồng. Sau đó bị cáo K lấy 02 gói nylon không màu nẹp miệng bên trong chứa ma tuý đá để đi giao cho T2, đồng thời mang theo 01 gói nylon không màu nẹp miệng bên trong chứa: 02 gói nylon không màu hàn kín đều chứa chất bột màu trắng là ma tuý dạng khay; 10 viên nén màu nâu; 01 viên nén màu hồng mục đích đem theo để hỏi T2 có mua thì K sẽ bán. Xong bị cáo K bỏ các gói ma tuý và 11 viên nén vào trong hộp nhựa màu đen rồi để lên gác ba ga xe mô tô biển số 65M2 - 1540 đang đậu trước cửa phòng số 12. Đến 20 giờ 25 phút ngày 02/11/2023 khi bị cáo K chưa kịp đi giao ma tuý cho T2 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, phương tiện, đồ vật, chỗ ở đối với bị cáo Nguyễn Duy K tại phòng số 12, nhà nghỉ T3, thuộc ấp P, xã T, qua đó thu giữ các vật chứng gồm: trên người bị cáo K có 01 gói nylon không màu nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu; trên phương tiện xe mô tô biển số: 65M2 - 1540 của K có 01 một hộp nhựa màu đen, bên trong hộp nhựa có chứa 02 gói nylon không màu nẹp miệng, tất cả bên trong chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon không màu nẹp miệng bên trong chứa: 02 gói nylon không màu hàn kín đều chứa chất bột màu trắng; 10 viên nén màu nâu; 01 viên nén màu hồng, tất cả các chất đều nghi vấn là ma túy; ngoài

ra còn thu giữ 04 điện thoại di động các loại, 02 máy tính xách tay, tiền Việt Nam 6.500.000 đồng và các vật dụng khác có liên quan đến việc phân chia ma túy để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

Những lần mua ma tuý của Đ và T1 thì bị cáo K không cân ma tuý, nên không xác định được ma tuý có khối lượng bao nhiêu gam. Quá trình mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị cáo K thu lợi bất chính được số tiền khoảng 4.750.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính bị cáo K đã sử dụng tiêu xài cá nhân và mua ma tuý để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 343/KL- KTHS, ngày 09/11/2023 của Phòng K3 Công an thành phố C *(Bút lục 23),* kết luận như sau:

+ 01 gói nilon không màu nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu M1), gửi giám định là ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng 2,4095 gam.

+ 02 gói nilon không màu, nẹp miệng đều chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu M2), gửi giám định là ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng 10,7483 gam.

+ 02 gói nilon không màu, hàn kín đều chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu M3), gửi giám định là ma tuý loại Ketamine, có khối lượng 0,6723 gam.

+ 01 gói nilon không màu, nẹp miệng chứa 10 viên nén màu nâu (ký hiệu mẫu M4), gửi giám định không tìm thấy các chất ma tuý và tiền chất ma tuý thường gặp, có khối lượng 3,1087 gam.

+ 01 gói nilon không màu, nẹp miệng chứa 01 viên nén màu hồng (ký hiệu mẫu M5), gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, có khối lượng 0,4186 gam.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSVT ngày 09/7/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p, q - khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, p, q - khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù giam đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: + 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 2,3572 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G1/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1.

+ 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M2: 10,6992 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G2/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1.

+ 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M3: 0,6480 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G3/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1.

+ 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M4: 2,8643 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G4/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1.

+ 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M5: 0,3136 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G5/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1; 01 cân tiểu ly màu đen; 30 gói nylon không màu nẹp miệng, không chứa gì bên trong; 25 ống hút nhựa; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 nỏ thuỷ tinh; 04 hột quẹt ga.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11, số máy: MHDG3VN/A, số seri: DX3FMAQ3N73C, gắn 01 sim Viettel số: 0983.898.001, seri sim: 89840.48000.92036.6952 và số tiền thu lợi bất chính là 4.750.000 đồng bị cáo K đã thực hiện.

- Trả lại cho bị cáo K 01 Điện thoại di động, màu xanh, hiệu Redmi 9A, màu xanh, mẫu M2006C3LG, gắn 02 sim số trong đó: 01 sim Viettel số: 0971.828.001, seri sim: 8984.04800.03889.53507 và 01 sim Mobifone số: 0788.827.333, seri sim: 8401.2304.9215.1151; 01 máy tính sách tay hiệu Compaq, màu đen, kiểu máy: Presario CQ42, intel core i5; 01 máy tính sách tay hiệu Asus, màu đen, loại màn hình cảm ứng, Intel A; 01 cái ví da màu đen, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Kim Q 01 thẻ VISA của ngân hàng Q2 (MB) có gắn chip, serial: QEFRJ12, đã qua sử dụng và 01 thẻ Napas của Ngân hàng V, trên thẻ có ghi tên "NGUYEN T KIM QUYEN", số thẻ 9704150140165120, có gắn chip, đã qua sử dụng.

Ghi nhận Cơ quan điều tra công an huyện V đã trả lại cho Nguyễn Thị Kim Q 01 Điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu đen, số seri: 59abccb9, gắn 01 sim Viettel số: 0964.414.174, seri sim: 89840.48000.07336.5206; 01 Điện thoại di động hiệu Oppo F1s, màu hồng - trắng, số seri: MZGAJ7QSMJSSIJDU, gắn 01 sim Mobifone số: 0786.840.143, seri sim: 8401.1810.5039.8900.WD; cho ông Nguyễn Minh T 01 xe mô tô được gắn biển số: 65M2 – 1540.

Ghi nhận Cơ quan Điều tra công an huyện V đã chuyển 01 biển số 65M2 – 1540 cho công an xã T, huyện C giải quyết theo quy định pháp luật.

Trả lại cho bị cáo K số tiền Việt Nam 6.500.000 đồng do không liên quan đến vụ án tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cãi về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người, người liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi bị cáo Nguyễn Duy K có 01 tiền án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng về tội mua bán trái phép chất ma tuý, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý. Để có tiền mua ma tuý sử dụng, từ tháng 09/2023 đến ngày 02/11/2023 bị cáo đã nhiều lần mua ma tuý của người tên Đ và T1, loại ma tuý Methamphetamine, MDMA và Ketamine để sử dụng cho bản thân và phân chia ma tuý bán cho những người khác kiếm lợi, trong đó bị cáo bán cho Trần Văn G 03 lần, Hồ Phi K2 03 lần, Triệu Thế Q1 01 lần, bán cho P2, N1, L, H, H1, T2 và H2 không nhớ rõ bao nhiêu lần, thu lợi bất chính được số tiền 4.750.000 đồng. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo K thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo bán ma túy nhiều lần và ngày 02/11/2023 bị cáo cất giấu 02 chất ma túy trở lên có tổng khối lượng là 14,2487 gam (trong đó: 13,1578 gam ma tuý loại Methamphetamine; 0,6723 gam ma túy loại Ketamine; 01 viên nén màu hồng, là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine có khối lượng 0,4186 gam) mục đích để bán lại cho người nghiện. Hành vi mà bị cáo K thực hiện đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm b, p, q - khoản 2 - Điều 251, Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của K gây tác hại cho các con nghiện. Ma túy

làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu có hai tiền án: Ngày 30/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tuyên xử mức án 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2016. Đến ngày 15/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tuyên xử mức án 09 năm tù giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2023.

Tình tiết tăng nặng không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cần phạt hình phạt bổ sung để răn đe thêm phần nào cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 2,3572 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G1/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1; 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M2: 10,6992 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G2/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1; 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M3: 0,6480 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G3/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1; 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M4: 2,8643 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G4/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1; 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M5: 0,3136 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G5/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1; 01 cân tiểu ly màu đen; 30 gói nylon không màu nẹp miệng, không chứa gì bên trong; 25 ống hút nhựa; 01 cây kéo bằng kim loại

màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 nỏ thuỷ tinh; 04 hột quẹt ga liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11, số máy: MHDG3VN/A, số seri: DX3FMAQ3N73C, gắn 01 sim Viettel số: 0983.898.001, seri sim: 89840.48000.92036.6952 và số tiền thu lợi bất chính là 4.750.000 đồng bị cáo K đã thực hiện nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 Điện thoại di động, màu xanh, hiệu Redmi 9A, màu xanh, mẫu M2006C3LG, gắn 02 sim số trong đó: 01 sim Viettel số: 0971.828.001, seri sim: 8984.04800.03889.53507 và 01 sim Mobifone số: 0788.827.333, seri sim: 8401.2304.9215.1151; 01 máy tính sách tay hiệu Compaq, màu đen, kiểu máy: Presario CQ42, intel core i5; 01 máy tính sách tay hiệu Asus, màu đen, loại màn hình cảm ứng, Intel A; 01 cái ví da màu đen, đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo K là phù hợp;

+ Đối với 01 thẻ VISA của ngân hàng Q2 (MB) có gắn chip, serial: QEFRJ12, đã qua sử dụng và 01 thẻ Napas của Ngân hàng V, trên thẻ có ghi tên "NGUYEN T KIM QUYEN", số thẻ 9704150140165120, có gắn chip, đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên trả cho Nguyễn Thị Kim Q là phù hợp .

Ghi nhận Cơ quan điều tra công an huyện V đã trả lại cho Nguyễn Thị Kim Q 01 Điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu đen, số seri: 59abccb9, gắn 01 sim Viettel số: 0964.414.174, seri sim: 89840.48000.07336.5206; 01 Điện thoại di động hiệu Oppo F1s, màu hồng - trắng, số seri: MZGAJ7QSMJSSIJDU, gắn 01 sim Mobifone số: 0786.840.143, seri sim: 8401.1810.5039.8900.WD; cho ông Nguyễn Minh T 01 xe mô tô được gắn biển số: 65M2 – 1540. Ghi nhận Cơ quan điều tra công an huyện V đã chuyển 01 biển số 65M2 – 1540 cho công an xã T, huyện C giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với số Tiền Việt Nam 6.500.000 đồng do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo K là phù hợp tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với Trần Văn G, Hồ Phi K2 và Triệu Thế Q1 là những người nghiện mua ma tuý của K nhiều lần mục đích để về sử dụng và đã sử dụng hết số ma tuý đã mua, không thu giữ được ma tuý. Vì vậy hành vi của G, K2 và Q1 thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hiện tại G đã bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng và Q1 qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể Q1 âm tính với chất ma tuý, nên cơ quan điều tra không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G và Q1 là phù hợp. Riêng đối với K2 qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể thì K2 dương tính với chất ma tuý, nên cơ quan điều tra đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với những người đàn ông bán ma túy cho K tên Đ, T1 và P1, do K không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với những người mua ma túy của K tên T2, P2, N1, L, H và H1, do K không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của những người này và người tên Lê Xuân H2 hiện tại không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra chưa mời làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý T2, P2, N1, L, H, H1 và H2 theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Thị Kim Q, quá trình điều tra xác định Q sống chung như vợ chồng với K, quá trình sống chung thì Q nhiều lần sử dụng ma tuý chung với K, Q không biết việc K bán ma tuý và không giúp sức bán ma tuý, việc K sử dụng số tài khoản Ngân hàng của Q để giao dịch chuyển tiền mua bán trái phép chất ma tuý thì Q hoàn toàn không biết. Do đó Cơ quan điều tra không đề xuất xử lý hình sự đối với Q trong vụ án này. Qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả Q dương tính với chất ma túy, nên cơ quan điều tra đã đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Hoàng Thế P, là người đứng tên kinh doanh nhà nghỉ T3. Quá trình điều tra ông P không biết K cất giấu ma tuý trong phòng số 12 nhà nghỉ T3. Ngày 29/12/2023, ông P bị Ủy ban nhân dân huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về An ninh trật tự khi chưa được cấp giấy chứng nhận về An ninh trật tự*", do đó Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với ông P là phù hợp.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Duy K,** (K) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Căn cứ vào: Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, p, q - khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K, (K) **09 (C1)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

Hình phạt bổ sung phạt bị cáo 20.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: + 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 2,3572 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số

343G1/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1.

+ 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M2: 10,6992 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G2/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1.

+ 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M3: 0,6480 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G3/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1.

+ 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M4: 2,8643 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G4/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1.

+ 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M5: 0,3136 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong số 343G5/KL-KTHS, ngày 09/11/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L1; 01 cân tiểu ly màu đen; 30 gói nylon không màu nẹp miệng, không chứa gì bên trong; 25 ống hút nhựa; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 nỏ thuỷ tinh; 04 hột quẹt ga.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11, số máy: MHDG3VN/A, số seri: DX3FMAQ3N73C, gắn 01 sim Viettel số: 0983.898.001, seri sim: 89840.48000.92036.6952 và số tiền thu lợi bất chính là 4.750.000 đồng bị cáo K đã thực hiện.

- Trả lại cho bị cáo K 01 Điện thoại di động, màu xanh, hiệu Redmi 9A, màu xanh, mẫu M2006C3LG, gắn 02 sim số trong đó: 01 sim Viettel số: 0971.828.001, seri sim: 8984.04800.03889.53507 và 01 sim Mobifone số: 0788.827.333, seri sim: 8401.2304.9215.1151; 01 máy tính sách tay hiệu Compaq, màu đen, kiểu máy: Presario CQ42, intel core i5; 01 máy tính sách tay hiệu Asus, màu đen, loại màn hình cảm ứng, Intel A; 01 cái ví da màu đen, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Kim Q 01 thẻ VISA của ngân hàng Q2 (MB) có gắn chip, serial: QEFRJ12, đã qua sử dụng và 01 thẻ Napas của Ngân hàng V, trên thẻ có ghi tên "NGUYEN T KIM QUYEN", số thẻ 9704150140165120, có gắn chip, đã qua sử dụng.

Ghi nhận Cơ quan Điều tra công an huyện V đã trả lại cho Nguyễn Thị Kim Q 01 Điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu đen, số seri: 59abccb9, gắn 01 sim Viettel số: 0964.414.174, seri sim: 89840.48000.07336.5206; 01 Điện thoại di động hiệu Oppo F1s, màu hồng - trắng, số seri: MZGAJ7QSMJSSIJDU, gắn 01 sim Mobifone số: 0786.840.143, seri sim: 8401.1810.5039.8900.WD; cho ông Nguyễn Minh T 01 xe mô tô được gắn biển số: 65M2 – 1540.

Ghi nhận Cơ quan điều tra công an huyện V đã chuyển 01 biển số 65M2 – 1540 cho công an xã T, huyện C giải quyết theo quy định pháp luật.

Trả lại cho bị cáo K số tiền Việt Nam 6.500.000 đồng do không liên quan đến vụ án tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 38/QĐ-VKSVT ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà C, anh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nhật Trường